SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH **BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẢI HẬU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2873/QĐ-BVHH	*Hải Hậu, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẢI HẬU

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27/03/2026 của Bộ Tài chính và Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/09/2026 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2813/QĐ-BVHH ngày 27/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu;

Căn cứ Quyết định số 2834/QĐ-BVHH ngày 28/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu phê duyệt yêu cầu kỹ thuật mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu;

Căn cứ Quyết định số 2849/QĐ-BVHH ngày 30/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu phê duyệt dự toán mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu.

Theo đề nghị của Phòng Hành chính quản trị và Tổ chức cán bộ tại Tờ trình ngày 02/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu, với nội dung chi tiết theo phụ lục số 01, phụ lục số 02 đính kèm.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Phòng Hành chính quản trị và Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, HSMS.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẢI HẬU

Hoàng Văn Chiến

PHỤ LỤC SỐ 01
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu

(Kèm theo Quyết định số 2873/QĐ-BVHH ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu	Mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu	Cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu	355.754.200	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Bệnh viện.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn, trong nước, qua mạng		90 ngày	Qúy IV năm 2026	Đơn giá cố định	365 ngày	Không áp dụng
	Tổng giá gói thầu: 355.754.200 VND											

PHỤ LỤC SỐ 02

DANH MỤC DỊCH VỤ

Gói thầu: Mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu

Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu

(Kèm theo Quyết định số 2873/QĐ-BVHH ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Số lần hút trong năm	Đơn giá	Thành tiền	Nội dung công việc
A	**Hút bể phốt**						1.Yêu cầu công việc - Thời gian hút: + Từ thứ Hai đến thứ Sáu: 18h00 đến 6h00 sáng hôm sau. + Thứ Bảy và Chủ nhật: 7h00 đến 17h00. - Dùng xe chuyên dụng hút bể phốt, hố ga thoát nước thải và thông tắc đường ống thoát nước thải. - Đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải bể phốt, hố ga thoát nước thải và chất thải từ đường ống thoát nước thải phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện các nghành nghề có liên quan. - Bố trí đầy đủ nhân công, phương tiện, máy móc thi công trong quá trình thực hiện công việc, đảm bảo an ninh an toàn vệ sinh môi trường theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Vệ sinh sạch sẽ bề mặt xung quanh trong và sau khi thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải. - Khi có sự cố, đầy tràn, tắc … khi thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ bể phốt; thông tắc đường ống và hút hố ga thoát nước thải. Nhà thầu có trách nhiệm xử lý sự cố trong vòng 06 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bệnh viện. - Thực hiện: ≥ 4 lần/ 1 năm. 2. Đáp ứng tất cả các nội dung sau:
I	**Nhà khoa Dược - Hành chính; Nhà Lão khoa; Nhà Khoa sản**						
1	Bể phốt số 1 nhà khoa Dược - Hành chính (A2) (dài:2,45m; rộng: 1,56m; cao:1,25m;)	m^3	4,778	2	490.000	4.681.950	
2	Bể phốt số 2 nhà khoa Dược - Hành chính (A2) (dài:1,67m; rộng: 1,58m; cao:1m)	m^3	2,639	1	490.000	1.292.914	
3	Bể phốt số 1 nhà Lão khoa (D1) (dài:1,67m; rộng: 1,58m; cao:1m)	m^3	2,639	3	490.000	3.878.742	
4	Bể phốt số 2 nhà Lão khoa (D1) (dài:1,67m; rộng: 1,58m; cao:1m)	m^3	2,639	3	490.000	3.878.742	
5	Bể phốt số 1 nhà Khoa sản (B2) (dài:1,67m; rộng: 1,58m; cao:1m)	m^3	2,639	3	490.000	3.878.742	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Số lần hút trong năm	Đơn giá	Thành tiền	Nội dung công việc
6	Bể phốt số 2 nhà Khoa sản (B2) (dài:1,67m; rộng: 1,58m; cao:1m)	m^3	2,639	3	490.000	3.878.742	- Tiến hành hút sạch các chất bẩn rắn, lỏng trong bể bằng xe bồn. Vớt sạch rác trong bể, đường ống và hố ga, vận chuyển đến nơi xử lý bằng xe chuyên dụng. Vệ sinh sạch sẽ, đậy nắp và dùng xi măng bịt kín các khe hở, hoàn trả mặt bằng sau khi thi công. - Sau khi chất thải được nhà thầu thu gom vận chuyển ra khỏi khuôn viên Bệnh viện, nhà thầu phải đảm bảo thực hiện nghiêm ngặt việc vận chuyển và xử lý bùn thải theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi vấn đề, sự cố xảy ra đối với khối lượng chất thải mà bệnh viện đã chuyển giao. - Xử lý những vấn đề thuộc về trách nhiệm của nhà thầu khi kiểm tra phát hiện những bất ổn trong quá trình thực hiện công việc. - Thực hiện: ≥ 4 lần/ 1 năm
II	**Nhà khám bệnh + Chẩn đoán hình ảnh 2 tầng**						
1	Bể phốt số 1 (dài:5,34m; rộng: 3,56m; cao:1m)	m^3	19,01	3	490.000	27.945.288	
2	Bể phốt số 2 (dài:3,16m; rộng: 2,34m; cao:1,37m)	m^3	10,13	2	490.000	9.927.694	
3	Bể phốt số 3 (dài:1,67m; rộng: 1,58m; cao:1m)	m^3	2,639	3	490.000	3.878.742	
III	**Nhà 2 tầng Sản + Chuyên khoa**						
1	Bể phốt số 1 (dài: 2,34m; rộng: 1,56m; cao:1,05m)	m^3	3,833	3	490.000	5.634.363	
2	Bể phốt số 2 (dài: 2,34m; rộng: 1,56m; cao:1,05m)	m^3	3,833	3	490.000	5.634.363	
IV	**Nhà khoa Y, dược cổ truyền**						
1	Bể phốt số 1 (nhà Y2) (dài: 2,34m; rộng: 1,56m; cao: 1,05m)	m^3	3,833	2	490.000	3.756.242	
2	Bể phốt số 2 (nhà Y3) (dài: 2,34m; rộng: 1,56m; cao: 1,05m)	m^3	3,833	2	490.000	3.756.242	
3	Bể phốt số 3 (nhà Y3) (dài: 2,34m; rộng: 1,56m; cao: 1,05m)	m^3	3,833	2	490.000	3.756.242	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Số lần hút trong năm	Đơn giá	Thành tiền	Nội dung công việc
4	Bể phốt số 4 (nhà Y4) (dài: 2,34m; rộng: 1,56m; cao: 1,05m)	m^3	3,833	2	490.000	3.756.242	
5	Bể phốt số 5 (nhà Y4) (dài: 2,34m; rộng: 1,56m; cao: 1,05m)	m^3	3,833	2	490.000	3.756.242	
V	**Nhà cấp cứu, ngoại (Nhà mổ, khoa Cấp cứu, khoa nhi trung tâm y tế huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định)**						
1	Bể phốt số 1 (dài: 5,07m; rộng: 3,05m; cao: 1,1m)	m^3	17,01	3	490.000	25.004.553	
2	Bể phốt số 2 (dài: 5,52m; rộng: 1,78m; cao: 1,3m)	m^3	12,77	3	490.000	18.776.751	
3	Bể phốt số 3 (dài: 2,97m; rộng: 1,37m; cao: 1,13m)	m^3	4,598	3	490.000	6.758.913	
4	Bể phốt số 4 (dài:2,97m; rộng: 1,37m; cao: 1,13m)	m^3	4,598	3	490.000	6.758.913	
VI	**Nhà truyền nhiễm 2 tầng**						
1	Bể phốt số 1 (dài: 5,55m; rộng: 2,75m; cao: 1,5m)	m^3	22,89	2	490.000	22.435.924	
2	Bể phốt số 2 (dài: 6,05m; rộng: 2,75m; cao: 1,5m)	m^3	24,96	2	490.000	24.457.174	
3	Bể phốt số 3 (dài: 2,34m; rộng: 1,56m; cao: 1,25m)	m^3	4,563	2	490.000	4.471.740	
VII	**Nhà phẫu thuật, chạy thận nhân tạo, nhà cầu**						

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Số lần hút trong năm	Đơn giá	Thành tiền	Nội dung công việc
1	Bể phốt số 1 (dài: 3,16m; rộng: 1,34m; cao: 1,35m)	m^3	5,716	3	490.000	8.403.108	
2	Bể phốt số 2 (dài: 3,16m; rộng: 1,34m; cao: 1,35m)	m^3	5,716	3	490.000	8.403.108	
3	Bể phốt số 3 (dài: 3,16m; rộng: 1,34m; cao: 1,35m)	m^3	5,716	3	490.000	8.403.108	
4	Bể phốt số 4 (dài: 3,16m; rộng: 1,34m; cao: 1,35m)	m^3	5,716	3	490.000	8.403.108	
5	Bể phốt số 5 (dài: 1,96m; rộng: 1,34m; cao: 1,35m)	m^3	3,546	3	490.000	5.212.032	
VIII	**Nhà kho**						
1	Bể phốt số 1 (dài: 1,89m; rộng: 1,58m; cao: 1m)	m^3	2,986	1	490.000	1.463.238	
IX	**Nhà dinh dưỡng**						
1	Bể phốt số 1 (dài: 3,14m; rộng: 2,36m; cao: 1,2m)	m^3	8,893	2	490.000	8.714.650	
X	**Nhà khoa Y học cổ truyền (nhà khoa CĐHA - Nhi - Nội B1)**						
1	Bể phốt số 1 (dài: 2,34m; rộng: 1,56m; cao: 1,00m)	m^3	3,822	3	490.000	5.618.340	
2	Bể phốt số 2 (dài: 2,84m; rộng: 2,56m; cao: 1,00m)	m^3	7,552	3	490.000	11.101.440	
XI	**Nhà 2 tầng phòng khám II**						
1	Bể phốt số 1 (dài: 2,34m; rộng: 1,36m; cao: 1,05m)	m^3	3,342	3	490.000	4.912.005	

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Số lần hút trong năm	Đơn giá	Thành tiền	Nội dung công việc
XII	**Nhà Nội - Nhi - YHCT và nhà cầu (C1)**						
1	Bể phốt số 2 (dài: 2,34m; rộng: 1,56m; cao: 1,05m)	m^3	3,833	3	490.000	5.634.363	
B	**Thông tắc đường ống, hút hố ga thoát nước thải**						
1	Đường ống thu gom D200	m	299	2	120.000	71.760.000	
2	Hố HG01 (13 hố ga; dài: 0,8m; rộng: 0,8m; cao: 1,22m, khối lượng hút trung bình 50%)	m^3	5,075	2	490.000	4.973.696	
3	Hố HG02 (2 hố ga; dài: 0,8m; rộng: 0,8m; cao: 1,27m; khối lượng hút trung bình 50%)	m^3	0,813	2	490.000	796.544	
	Tổng cộng					**355.754.200**	

Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm năm mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm đồng